|  |
| --- |
|  |

C01: CHƯƠNG 01

|  |  |
| --- | --- |
| Câu 1: | Vai trò của triết học trong đời sống xã hội được xác định thông qua yếu tố nào? |

Vai trò của triết học trong đời sống xã hội được thể hiện qua chức năng của triết học. Triết học có nhiều chức năng như: Chức năng nhận thức, chức năn đánh giá, chức năng giáo dục…. Nhưng quan trọng nhất kà chức năng thế giới quan và chức năng phương pháp luận.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 2: | Lý luận nào của C. Mác được xem là thành tựu vĩ đại nhất của tư tưởng khoa học? |

C. Mác đã tìm ra quy luật phát triển của lịch sử loài người” [3] và đây là một trong những phát kiến vĩ đại nhất của C. Mác đối với nhân loại, như V. Lênin (Vladimir Lenin) khẳng định: “Chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác là thành tựu vĩ đại nhất của tư tưởng khoa học”

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 3: | Tác phẩm nào sau đây được xem là văn kiện có tính cương lĩnh đầu tiên của chủ nghĩa Mác - Lênin? |

Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 4: | Tiền đề khoa học tự nhiên cho sự ra đời triết học Mác là gì? |

Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng đã dẫn đến kết luận triết học là sự phát triển của vật chất là một quá trình vô tận của sự chuyển hóa những hình thức vận động của chúng.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 5: | Quan điểm của thuyết khả tri về mặt thứ hai của vấn đề cơ bản của triết học là gì? |

Mặt thứ hai, con người có khả năng nhận thức được thế giới hay không? Việc giải hai mặt cơ bản của triết học là xuất phát điểm của các trường phái triết học. Trả lời mặt thứ nhất vấn đề cơ bản của triết học đã xuất hiện nhất nguyên luận khi lấy việc thừa nhận chỉ một trong hai thực thể (vật chất hoặc ý thức) là cái có trước và quyết định cái kia, nghĩa là cho rằng thế giới chỉ có một nguồn gốc duy nhất. Nhất nguyên luận bao gồm nhất nguyên luận duy tâm (chủ nghĩa duy tâm, triết học duy tâm) và nhất nguyên luận duy vật (chủ nghĩa duy vật, triết học duy vật).

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 6: | Quan điểm của triết học Mác –Lênin, nguồn gốc nhận thức dẫn đến sự ra đời của triết học là gì? |

Nguồn gốc nhận thức:

+ Con người xuất hiện và cùng với sự vật hiện tượng muôn hình muôn vẻ, con người có nhu cầu nhận thức thế giới bằng một loạt các câu hỏi cần giải đáp: thế giới ấy từ đâu mà ra? nó tồn tại và phát triển như thế nào, có quy luật nào cho sự ra đời của các sự vật, hiện tượng hay không. Và Triết học xuất hiện nhằm trả lời cho những câu hỏi đó của con người.

+ Triết học là một hình thái ý thức xã hội có tính khái quát và tính trừu tượng cao, do đó, triết học chỉ xuất hiện khi con người đã có trình độ tư duy trừu tượng hoá, khái quát hoá, hệ thống hoá để xây dựng nên các học thuyết, các lý luận.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 7: | Phát biểu nào sau đây không đúng về Triết học Mác? |
| Câu 8: | Triết học xuất hiện ở giai đoạn nào của lịch sử văn minh nhân loại?  Triết học xuất hiện cả ở phương Đông và phương Tây vào khoảng từ thế kỷ VIII - VI trước Công nguyên tại một số nền văn minh cổ đại như Trung Quốc, Ấn Độ, Ai Cập, trung Đông v.v, nhưng triết học kinh điển chỉ phát triển ở Hy Lạp cổ đại. Định nghĩa triết học. |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 9: | Nội dung nào sau đây là tiền đề lý luận trực tiếp cho sự ra đời của Triết học Mác – Lênin? |

Tuy nhiên, cần phải khẳng định rằng tiền đề lý luận trực tiếp cho triết học Mác ra đời là triết học cổ điển Đức, mà tiêu biểu là triết học Hêghen và Phoiơbắc. Triết học duy tâm khách quan của Hêghen là đỉnh cao của triết học cổ điển Đức.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 10: | Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Triết học là gì? |

Triết học là hạt nhân của thế giới quan. trong thế giới ấy. Với sự ra đời của Triết học Mác - Lênin, triết học là hệ thống quan điểm lý luận chung nhất về thế giới và vị trí con người trong thế giới đó, là khoa học về những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 11: | Đối tượng nghiên cứu của triết học là gì? |

Đối tượng nghiên cứu của triết học là: Tiếp tục giải quyết vấn đề về mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại, giữa ý thức và vật chất trên lập trường duy vật; nghiên cứu những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy, từ đó định hướng cho hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 12: | Trình độ cao nhất của thế giới quan là gì? |

Thế giới quan quy định nguyên tắc, thái độ, giá trị trong định hướng nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người”. – Niêm tin: Được hình thành từ tri thức, qua quá trình rèn luyện, kiểm nghiệm trong thực tiễn. – Lý tưởng: Là trình độ phát triển cao nhất của thế giới quan.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 13: | Triết học ra đời sớm nhất ở đâu? |

Triết học ra đời sớm nhất ở Ấn Độ, Trung Quốc, Hy Lạp. – Triết học Ấn Độ phát triển sớm và có chiều sâu hơn cả triết học phương Tây, chỉ đến thời kỳ khai sáng triết học phương Tây mới đạt được một số thành tựu mà triết học Ấn Độ đã có được từ hàng ngàn năm trước

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 14: | Đặc trưng của thế giới quan thời kỳ nguyên thủy là gì?  Thế giới quan huyền thoại là phương thức cảm nhận thế giới của người nguyên thủy. ở thời kỳ này, các yếu tố tri thức và cảm xúc, lý trí và tín ngưỡng, hiện thực và tưởng tượng, cái thật và cái ảo, cái thần và cái người, v.v. của con người hòa quyện vào nhau thể hiện quan niệm về thế giới. |
| Câu 15: | “Nghiên cứu thế giới trong tính chỉnh thể và tìm ra bản chất quy luật của nó” thuộc đối tượng nghiên cứu của bộ phận nào trong chủ nghĩa Mác- Lênin? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 16: | Mục đích cơ bản nhất của môn học Triết học Mác- Lênin là gì?  Cụ thể là, triết học Mác - Lênin giúp sinh viên hiểu được mục đích cao nhất của con người là xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; trong đó, mọi người đều có một cuộc sống đầy đủ về vật chất và tinh thần |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 17: | Đối tượng nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác- Lênin là gì? |

Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin là các quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi mà các quan hệ này được đặt trong sự liên hệ biện chứng với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng tương ứng của phương thức sản xuất nhất định

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 18: | Nội dung nào trong tư tưởng của các nhà chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp được chủ nghĩa Mác kế thừa? |

Trước Mác, các nhà tư tưởng hoặc là kế thừa một cách rập khuôn, giáo điều hoặc là phủ định sạch trơn, do vậy lịch sử tư tưởng nhân loại trước Mác đều có những hạn chế nhất định. Mác và Ăng-ghen đã vượt lên tất cả những hạn chế của lịch sử tư tưởng trước đó bằng cách kế thừa toàn bộ tinh hoa tri thức nhân loại, đồng thời phê phán, phủ định những hạn chế của những tư tưởng đó và sáng tạo ra chủ nghĩa mới mang bản chất khoa học và cách mạng, đó là Chủ nghĩa Mác.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 19: | Đâu là tiền đề kinh tế - xã hội quyết định sự ra đời của chủ nghĩa Mác? |

Chủ nghĩa Mác ra đời không chỉ xuất phát từ nhu cầu khách quan của lịch sử mà còn là kết quả của sự kế thừa tinh hoa di sản lý luận của nhân loại, trong đó trực tiếp nhất là triết học cổ điển Đức, kinh tế – chính trị cổ điển Anh và chủ nghĩa xã hội không tưởng ở các nước Pháp và Anh

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 20: | Ai là người có công bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác thành chủ nghĩa Mác-Lênin? |

Đảng Xã hội chủ nghĩa Thống nhất Đức định nghĩa chủ nghĩa Marx–Engels–Lenin: "Được gây dựng nên bởi Marx và Engels và tiếp tục được phát triển bởi Lenin, đó không chỉ là thế giới quan khoa học của giai cấp công nhân, mà nó còn liên tục được làm phong phú bởi phong trào cộng sản quốc tế, trên cơ sở kinh nghiệm xây dựng ..

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 21: | Thành tựu nào sau đây thể hiện rõ ràng nhất sức ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin đến phong trào cách mạng vô sản trên toàn thế giới? |

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga (07/11/1917), với việc thủ tiêu chế độ phản động cấu kết giữa giai cấp tư sản và phong kiến Sa hoàng, khai sinh ra Nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới. Đây là một trong những sự kiện trọng đại nhất của lịch sử thế giới hiện đại, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Giống như mặt trời chói lọi, Cách mạng Tháng Mười chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu người bị áp bức bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 22: | Thế giới thống nhất ở tính gì? |

Tựu chung lại có thể thấy bản chất của thế giới là vật chất; thế giới thống nhất ở tính vật chất. Thế giới vật chất có nguyên nhân tự nó, vĩnh hằng và vô tận với vô số những biểu hiện muôn hình muôn vẻ.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 23: | Sự kiện xã hội nào lần đầu tiên đã chứng minh tính hiện thực của chủ nghĩa Mác- Lênin trong lịch sử ? |

Cách mạng tháng Mười Nga thành công đã dẫn tới sự ra đời nhà nước xã hội chủ nghĩa - nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trong lịch sử loài người và làm cho chủ nghĩa xã hội (CNXH) từ lý luận trở thành hiện thực trong đời sống chính trị thế giớ

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 24: | “Triết học bao gồm quan điểm chung nhất, những sự lý giải có luận chứng cho các câu hỏi chung của con người, nên triết học bao gồm toàn bộ tri thức của nhân loại". Nhận định trên ứng với triết học thời kỳ nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 25: | Quan điểm của triết học Mác –Lênin, nguồn gốc xã hội dẫn đến sự ra đời của triết học là gì? |

Triết học là một hình thái ý thức xã hội có tính khái quát và tính trừu tượng cao, do đó, triết học chỉ xuất hiện khi con người đã có trình độ tư duy trừu tượng hoá, khái quát hoá, hệ thống hoá để xây dựng nên các học thuyết, các lý luận.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 26: | Theo quan điểm của triết học Mácxít, triết học có những chức năng cơ bản nào? |

Đó là chức năng thế giới và chức năng phương pháp luận, chức năng nhận thức và giáo dục, chức năng dự báo và phê phán,… Tuy nhiên, chức năng thế giới quan và chức năng phương pháp luận là hai chức năng cơ bản của triết học Mác – Lênin như trên đây đã chia sẻ.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 27: | Hạt nhân lý luận của thế giới quan theo quan điểm của triết học Mác –Lênin là gì? |

Vai trò của phương pháp luận triết học Mác – Lênin

Với tư cách là hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về thế giới, về vị trí, vai trò của con người trong thế giới đó, triết học đóng vai trò là hạt nhân lý luận của thế giới quan.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 28: | Quan điểm của Hêghen về khoa học triết học là gì? |

Theo Hegel, triết học là sự xem xét đối tượng một cách có suy nghĩ. Đối tượng của triết học, theo ông, là trùng với đối tượng của tôn giáo, đó là khách thể tuyệt đối vô hạn Thượng đế. Còn tư duy nói chung là cái làm cho con người khác động vật.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 29: | Đối tượng của Triết học thời kỳ phục hưng là gì? |

Các nhà tư tưởng tiên tiến của thời đại phục hưng đặc biệt dương cao ngọn cờ nhân văn. Họ xem con người là đối tượng nghiên cứu của triết học, những tư tưởng tốt đẹp về con người của Protagore, Xocrate… trở thành tiền đề lý luận cho ước mơ giải phóng con người.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 30: | Đối tượng của triết học ở phương Tây thời trung cổ là gì?   Trong lĩnh vực triết học, Tômát Đacanh muốn làm cho triết học Arítxtốt thích hợp với Giáo lý Đạo Thiên Chúa. Bởi vậy, ông cho rằng đối tượng của triết học là nghiên cứu chân lý của lý trí, còn đối tượng của thần học là nghiên cứu chân lý của lòng tin tôn giáo. |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 31: | Tác phẩm nào sau đây của chủ nghĩa Mác đã làm sáng tỏ bản chất của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và vạch ra tính tất yếu của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 32: | Giai đoạn lịch sử nào sau đây là giai đoạn Lênin bảo vệ chủ nghĩa Mác? |

Là người kế tục trực tiếp và trung thành học thuyết cách mạng của G.Mác và Ăngghen, V.I.Lênin một mặt đã bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác trước mọi khuynh hưóng, mọi trào lưu, tưtưởng,- mọi lực lượng thù địch, mọi sự chao đảo “đánh mất mình” của những phần tử cách mạng ươn hèn, phản bội, đau hàng. Mặt khác, ông đã căn cứ vào những Điều kiện lịch sứ cụ thế **ở** cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX để bổ sùng và phát triển học thuyết ấy trên cả ba bộ phận cấu thành bằng -những luận điểm mới vô cùng phong-phú. Lịch sử với tất cả tính chân thực, khách quan của các sự kiện của nó, với sự phẳt triển của các ngành khoa học mà loài người đã đạt được, cùng với những khảo nghiệm nghiêm túc nhất của thực tiễn cuộc sống đá cho phép xác nhận thiên tài lý luận của Lênin và giá trị khoa học của chủ nghĩa Léhỉn. Trung thành và bảo vệ, ’bổ súng' vă phát triển chủ nghĩa Mác, Lênin đã để lại cho loàingừời những tài san vô giá.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 33: | Trường phái triết học duy tâm nào ảnh hưởng trực tiếp đến sự ra đời của triết học Mác-Lênin? |

Triết học cổ điển Đức, đặc biệt là các học thuyết của hai đại biểu tiêu biểu là Hêghen (1770-1831) và Phoiơbắc (1804-1872), là nguồn gốc lý luận trực tiếp của triết học Mác.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 34: | Đâu không phải là nguồn gốc ra đời của chủ nghĩa duy tâm ? |

Có những trào lưu duy tâm xuyên suốt triết học Ấn Độ, cổ đại và hiện đại. Chủ nghĩa duy tâm của Ấn Độ giáo thường có hình thức nhất nguyên hoặc chủ nghĩa bất nhị, tán thành quan điểm rằng ý thức nhất thể là bản chất hoặc ý nghĩa của thực tại hiện tượng và đa nguyên. Mặt khác, chủ nghĩa duy tâm Phật giáo mang tính nhận thức cao hơn và không phải là một chủ nghĩa duy tâm siêu hình, mà các Phật tử coi là duy tâm vĩnh cửu và do đó không phải là con đường trung gian giữa các thái cực được Đức Phật tán thành. Vậy chủ nghĩa duy tâm là gì? Nguồn gốc của chủ nghĩa duy tâm?

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 35: | Trong thế giới quan tôn giáo, yếu tố nào đóng vai trò chủ yếu?  Trong thế giới quan tôn giáo, niềm tin tôn giáo đóng vai trò chủ yếu; tín ngưỡng cao hơn lý trí, cái ảo lấn át cái thực, cái thần vượt trội cái người. |
| Câu 36: | Trong chủ nghĩa Mác - Lênin, bộ phận lý luận nào nghiên cứu những quy luật kinh tế của xã hội, đặc biệt là những quy luật kinh tế của quá trình ra đời, phát triển, suy tàn của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và sự ra đời, phát triển của phương thức sản xuất mới – phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa? |

Chủ nghĩa Mác – Lênin cùng với Tư tưởng Hồ Chí Minh được Đảng ta xác định là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng; Trên cơ sở nhu cầu và mục đích nghiên cứu, đã có nhiều cách tiếp cận về Chủ nghĩa Mác – Lênin trên những phương diện (góc độ) khác nhau,

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 37: | Đối tượng nghiên cứu của bộ phận chủ nghĩa xã hội khoa học trong chủ nghĩa Mác - Lênin là gì? |

Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học +Là những quy luật chính trị – xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế – xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn thấp là chủ nghĩa xã hội.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 38: | Trong ba bộ phận lý luận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin, triết học có vai trò như thế nào? |

Chủ nghĩa Mác - Lênin được cấu thành từ ba bộ phận lý luận cơ bản có mối quan hệ mật thiết với nhau đó là: triết học Mác — Lênin, kinh tế học chính trị Mác — Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học.

Triết học Mác — Lênin nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan và phương pháp luận chung nhất của nhận thức khoa học và thực tiền cách mạng.

Trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận triết học, kinh tế học chính trị Mác - Lênin nghiên cứu những quy luật kinh tế của xã hội, đặc biệt là những quy luật kinh tế của quá trình ra đời, phát triển, suy tàn của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và sự ra đời, phát triển của phương thức sản xuất mới - phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa.

Chủ nghĩa xã hội học là kết quả tất nhiên của sự vận dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học và kinh tế học chính trị Mác - Lênin vào việc nghiên cứu làm sáng tỏ những quy luật khách quan của quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa — bước chuyển biến lịch sử từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và tiến tới chủ nghĩa cộng sản.

Ba bộ phận lý luận cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin có đối tượng nghiên cứu cụ thể khác nhau nhưng đều nằm trong một hệ thống lý luận khoa học thống nhất - đó là khoa học về sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản, giải phóng nhân dân lao động khỏi chế độ áp bức, bóc lột và tiến tới giải phóng con người.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 39: | Giá trị nhân văn của chủ nghĩa Mác – Lênin là gì? |

Trong mấy thập kỷ đầu thế kỷ XIX, nước Đức vẫn đang ở chế độ phong kiến, là một nước lạc hậu nhất châu Âu lúc đó. Tôn giáo ở nước Đức khi đó cũng có tác động mạnh mẽ tới xã hội. Giai cấp tư sản Đức đã ra đời, tuy tiến bộ nhưng yếu ớt, bị phân tán, trở nên bạc nhược. Lúc này nước Đức cần có một cuộc cách mạng để thay đổi tận gốc rễ trật tự hiện tồn. Bối cảnh đó tạo điều kiện cho các học thuyết triết học ra đời như một cuộc cách mạng trong tư tưởng để chuẩn bị cho cuộc cách mạng trong hiện thực. Chính trong bối cảnh đó, chủ nghĩa nhân văn phát triển ở Đức đáp ứng yêu cầu phát huy nhân tố con người để chuẩn bị lực lượng cách mạng. Những trăn trở về vị thế và vai trò của con người, trở thành đề tài được các nhà triết học Cổ điển Đức, từ Cantơ, đến Hêghen và Phoiơbắc đặc biệt quan tâm. Họ nhấn mạnh đến sức mạnh và năng lực tư duy của con người. Kế thừa những kết quả đó, triết học Mác cũng phát triển tư tưởng nhân văn chủ nghĩa lên những nấc thang mới.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 40: | Quá trình ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin được chia làm mấy giai đoạn chính? |

Quá trình ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin có thể chia thành hai giai đoạn lớn: Giai đoạn hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác, do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện; giai đoạn bảo vệ và phái triển chủ nghĩa Mác thành chủ nghĩa Mác - Lênin, do V.I.Lênin thực hiện.

*a)*Những điều kiện, tiền đề của sự ra đời chủ nghĩa Mác

- Điều kiện kinh tế - xã hội:

Chủ nghĩa Mác ra đời vào những nãm 40 của thế kỷ XIX. Đây là thời kỳ phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở các nước Tây Âu đã phát triển mạnh mẽ trên nền tảng của cuộc cách mạng công nghiệp đưực thực hiện trứơc tiên ở nước Anh vào cuối thế kỷ XVIII. Cuộc cách mạng công nghiệp không những đánh dấu bước chuyển biến từ nền sản xuất thủ công tư bản chủ nghĩa sang nền sản xuất đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa, mà còn làm thay đổi sâu sắc cục diện xã hội, trước hết là sự hình thành và phát triển của giai cấp vô sản.

Mâu thuẫn sâu sắc giữa lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa với quan hệ sản xuất mang tính tư nhân tư bản chủ nghĩa đã bộc lộ qua cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1825 và hàng loạt cuộc đấu tranh của công nhân chống lại chủ tư bản. tiêu biểu là: cuộc khởi nghĩa của công nhân ở Lyông (Pháp) năm 1831, 1834; phong trào Hiến chương (Anh) từ năm 1835 đến năm 1848; cuộc khởi nghĩa của công nhân ở Xilêdi (Đức) năm 1844, V.V.. Đó là những bằng chứng lịch sử thể hiện giai cấp vô sản đã trở thành một lực lượng chính trị độc lập, tiên phong trong cuộc đấu tranh cho nền dân chủ, công bằng và tiến bộ xã hội.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 41: | Hàng loạt cuộc đấu tranh của công nhân chống lại chủ nghĩa tư bản trong những năm 30-40 của thế kỷ XX đã cho thấy giai cấp công nhân có những thay đổi về địa vị chính trị như thế nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 42: | Trên lĩnh vực xã hội, hoạt động nào vừa là tiền đề vừa là mục đích thực tiễn chủ yếu nhất của chủ nghĩa Mác ? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 43: | Trong triết học Hêghen, C.Mác và Ph.Ăngghen đã kế thừa nội dung nào là chủ yếu nhất? |

Mác và Ph. Ăngghen đã kế thừa “**cái hạt nhân hợp lý**”, cải tạo và loại bỏ cải vỏ thần bí duy tâm của triết học Hêghen để xây dựng nên lý thuyết mới của phép biện chứng.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 44: | Khi phê phán những hạn chế trong học thuyết giá trị của A. Smít, C.Mác đã xây dựng nên lý luận gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 45: | Tại sao ở Tây Âu thời cận đại, triết học duy vật lại phát triển mạnh mẽ? |

* Khoa học tự nhiên phát triển mạnh mẽ
* B. Do ảnh hưởng của khuynh hướng chống lại chủ nghĩa kinh viện của thần học thiên chúa giáo
* C. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa hình thành và phát triển.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 46: | Triết học xuất hiện vào khoảng thời gian nào? |

Triết học xuất hiện cả ở phương Đông và phương Tây vào khoảng từ thế kỷ VIII - VI trước Công nguyên tại một số nền văn minh cổ đại như Trung Quốc, Ấn Độ, Ai Cập, trung Đông v.v, nhưng triết học kinh điển chỉ phát triển ở Hy Lạp cổ đại. Định nghĩa triết học

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 47: | Những câu chuyện như Truyền thuyết Âu Cơ – Lạc Long Quân, truyền thuyết thánh Gióng của Việt Nam là biểu hiện của hình thức thế giới quan nào sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 48: | Tại sao nói sự ra đời của chủ nghĩa Mác là hiện tượng hợp quy luật? |

à con người có lương tâm và trách nhiệm thì đương nhiên phải thừa nhận một sự thật không thể chối cãi: Chủ nghĩa Mác - Lênin là một khoa học, có tính cách mạng và nhân văn sâu sắc. Đó là điểm khác biệt căn bản mà các luận thuyết của các bậc tiền bối và cùng thời với C. Mác đã không thể có được bởi có học thuyết của họ dựa trên lập trường thế giới quan duy vật nhưng phương pháp tư duy lại siêu hình; có học thuyết, phương pháp tư duy biện chứng nhưng quan điểm lại rơi vào duy tâm, tôn giáo hoặc rơi vào chủ nghĩa xã hội không tưởng.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 49: | Đâu không phải là vai trò của những tiền đề về khoa học tự nhiên đối với sự ra đời chủ nghĩa Mác? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 50: | Đâu là hạn chế lớn trong triết học của Hê-ghen đã được chủ nghĩa Mác khắc phục? |

Cống hiến vĩ đại của Ph.Ăngghen trong lĩnh vực triết học là không thể phủ nhận. Những cống hiến ấy đến nay vẫn giữ nguyên giá trị, góp phần minh chứng cho tính hệ thống, tính hoàn bị, tính tự giác và bản chất khoa học và cách mạng của triết học Mác - Lênin.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 51: | Triết học có tính giai cấp không? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 52: | Thế giới quan là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 53: | Xét về đối tượng nghiên cứu, Triết học khác với Khoa học cụ thể ở chỗ nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 54: | Những phát minh của Khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ XIX đã đem lại cơ sở khoa học cho sự phát triển của điều gì sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 55: | Ở phương Tây thời trung cổ con người chịu sự chi phối của quan niệm thế giới quan nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 56: | Thành tựu vĩ đại nhất của cuộc cách mạng trong triết học do Các Mác và Ănghen thực hiện là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 57: | Mối quan hệ giữa triết học duy vật biện chứng (THDVBC) với khoa học tự nhiên (KHTN) là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 58: | Nội dung nào sau đây phản ánh giá trị thực tiễn chính trị xã hội thì chủ nghĩa Mác – Lênin? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 59: | Ưu điểm lớn nhất của những trào chủ nghĩa xã hội không tưởng là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 60: | Yêu cầu cơ bản của việc học tập, nghiên cứu triết học Mác- Lênin? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 61: | Tác phẩm nào sau đây được xây dựng trên cơ sở thế giới quan thần thoại? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 62: | Tác phẩm nào sau đây được xây dựng trên quan niệm siêu hình? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

C02: CHƯƠNG 02

|  |  |
| --- | --- |
| Câu 63: | Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về đứng im là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 64: | Không gian là hình thức tồn tại của vật chất xét ở góc độ nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 65: | Thời gian là hình thức tồn tại của vật chất xét ở góc độ nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 66: | Trong lịch sử triết học, chủ nghĩa duy tâm có những hình thức cơ bản nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 67: | Trong lịch sử triết học, chủ nghĩa duy vật có những hình thức cơ bản nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 68: | Khẳng định bản chất của thế giới là vật chất, thế giới thống nhất ở tính vật chất của nó. Đó là quan điểm của trường phái triết học nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 69: | Khẳng định thế giới vật chất tồn tại vĩnh viễn, vô tận, vô hạn, không được sinh ra và không bị mất đi. Đó là quan điểm của trường phái triết học nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 70: | Khẳng định nào sau đây là đúng? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 71: | Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, nguồn gốc của vận động là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 72: | Nội dung nào sau đây là đúng với quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về không gian, thời gian? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 73: | Theo Đêmôcrít, ý thức con người có cấu tạo từ yếu tố nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 74: | Đặc điểm cơ bản để phân biệt vật chất với ý thức là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 75: | Nguồn gốc tự nhiên của ý thức là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 76: | Quan điểm của triết học Mác - Lênin về nguồn gốc xã hội của ý thức? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 77: | Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, kết cấu của ý thức bao gồm những yếu tố nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 78: | Trong các yếu tố tạo thành kết cấu của ý thức thì nhân tố nào quan trọng nhất? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 79: | Nhân tố nào được coi là phương thức tồn tại của ý thức? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 80: | Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng mối quan hệ giữa vật chất và ý thức được biểu hiện như thế nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 81: | Quan điểm cho rằng “ý thức quyết định vật chất” là quan điểm của trường phái nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 82: | Đâu là quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vận động? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 83: | Tri thức là kết quả của yếu tố nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 84: | Đâu là tính chất của đứng im? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 85: | Trường phái triết học nào cho rằng vận động và đứng im không tách rời nhau? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 86: | Quan điểm triết học nào cho rằng sự thống nhất của thế giới không phải ở tính tồn tại của nó mà ở tính vật chất? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 87: | Theo cách phân chia các hình thức vận động của Ăngghen, hình thức nào là thấp nhất? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 88: | Theo cách phân chia các hình thức vận động của Ăngghen, hình thức vận động nào là cao nhất? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 89: | “ Vận động hiểu theo nghĩa chung nhất bao gồm tất cả mọi sự thay đổi và mọi quá trình diễn ra trong vũ trụ, kể từ thay đổi vị trí đơn giản cho đến tư duy” đây là quan điểm về sự vận động của ai? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 90: | Theo quan điểm của Ph. Ăngghen thì vận động có bao nhiêu hình thức cơ bản? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 91: | Vấn đề cơ bản của triết học là vấn đề gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 92: | Vai trò của chủ nghĩa duy vật cổ đại là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 93: | Sự ra đời của chủ nghĩa duy vật siêu hình gắn với thành tựu của yếu tố nào dưới đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 94: | Phương pháp tư duy của chủ nghĩa duy vật siêu hình có đặc điểm gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 95: | Đâu là đóng góp của chủ nghĩa duy vật siêu hình? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 96: | Theo định nghĩa vật chất của Lênin, vật chất là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 97: | Định nghĩa vật chất của Lênin đã khắc phục hạn chế trong quan niệm của chủ nghĩa duy vật trước Mác thông qua việc phân biệt vật chất với yếu tố nào dưới đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 98: | Thuộc tính nào là tiêu chuẩn để phân biệt cái gì là vật chất, cái gì không phải là vật chất cả trong tự nhiên lẫn trong đời sống xã hội? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 99: | Đâu không phải là một trong năm hình thức vận động cơ bản theo quan điểm của Ăngghen? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 100: | Ý thức là phạm trù triết học, chỉ những hoạt động tinh thần, phản ánh thế giới vật chất diễn ra trong yếu tố nào sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 101: | Ý thức của con người là sản phẩm quá trình phát triển nào sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 102: | Cùng với lao động, yếu tố nào sau đây là nguồn gốc xã hội của ý thức? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 103: | Ý thức là sự phản ánh thế giới khách quan vào bộ óc con người, sự phản ánh này mang tính chất như thế nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 104: | Bản chất của ý thức là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 105: | Ý thức mang bản chất gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 106: | Phương thức, hình thức tồn tại của vật chất là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 107: | Việc xem thường tri thức khoa học, xem thường lý luận, bảo thủ, trì trệ…trong hoạt động nhận thức và thực tiễn được gọi là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 108: | Tính quy định nói lên sự vật đó là nó chứ không phải là cái khác trong một mối quan hệ nhất định, gọi là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 109: | Khái niệm nào dùng để chỉ những mối liên hệ, tương tác, chuyển hóa và vận động, phát triển theo quy luật của các sự vật, hiện tượng, quá trình trong giới tự nhiên, xã hội và tư duy? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 110: | Siêu hình là phương pháp tư duy về sự vật hiện tượng của thế giới trong trạng thái nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 111: | Khái niệm nào dùng để chỉ sự quy định, sự tác động và chuyển hóa lẫn nhau giữa các sự vật, hiện tượng hay giữa các mặt, các yếu tố của mỗi sự vật, hiện tượng trong thế giới? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 112: | Khái niệm nào dùng để chỉ quá trình vận động theo khuynh hướng đi từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 113: | Theo quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhận thức cảm tính gồm các cấp độ? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 114: | Trong giai đoạn nhận thức cảm tính, nhận thức tri giác được hình thành như thế nào ? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 115: | Trong các giai đoạn của nhận thức cảm tính, cấp độ nhận thức nào đã tái hiện hình ảnh đối tượng trong não con người? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 116: | Đặc điểm cơ bản của giai đoạn nhận thức cảm tính là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 117: | Lượng của một sự vật được thể hiện qua những yếu tố nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 118: | Đặc điểm của các mặt đối lập là? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 119: | Nội dung nào sau đây không phải là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tính thống nhất vật chất của thế giới ? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 120: | Phép biện chứng (PBC) gồm các hình thức cơ bản: |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 121: | Học thuyết về những quy luật phổ biến của sự vận động và phát triển của tự nhiên, của xã hội loài người và của tư duy con người, phản ánh khái niệm nào dưới đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 122: | Thế nào là độ của sự vật? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 123: | Mọi thay đổi về lượng đều dẫn đến kết quả gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 124: | Theo quan điểm của triết học Mác – Lênin, chất của sự vật, hiện tượng có tính chất gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 125: | Phát biểu: Phép biện chứng là môn khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và phát triển của tự nhiên, của xã hội loài người và của tư duy là của ai? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 126: | Khẳng định: “Mâu thuẫn là mối liên hệ của hai mặt đối lập”, vì vậy các mặt đối lập có tính chất gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 127: | Mâu thuẫn biện chứng có vai trò như thế nào trong quá trình vận động, phát triển của sự vật? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 128: | Những yếu tố nào không thể hiện mặt Lượng của sự vật? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 129: | Ý nghĩa phương pháp luận rút ra từ quy luật mâu thuẫn là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 130: | Trong hoạt động thực tiễn chúng ta phải phát huy tính năng động, sang tạo của ý thức được rút ra từ nội dung nào sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 131: | Đâu không phải là điều kiện để những thay đổi về lượng dẫn tới sự thay đổi về chất? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 132: | Nguyên tắc tôn trọng tính khách quan được rút ra từ nội dung nào sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 133: | Nguyên tắc tôn trọng tính khách quan không được rút ra từ nội dung nào sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 134: | Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin thì kế thừa là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 135: | Theo quan điểm của triết học Mác-Lênin, sự nương tựa lẫn nhau, tồn tại không tách rời nhau giữa các mặt đối lập, sự tồn tại của mặt này phải lấy sự tồn tại của mặt kia làm tiền đề. Nội dung trên diễn tả khái niệm nào sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 136: | Quan niệm của triết học Mác- Lênin về tính kế thừa trong sự phát triển là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 137: | Theo quan điểm của triết học Mác – Lênin, “điểm nút” là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 138: | Quan điểm toàn diện yêu cầu chúng ta phải nhận thức sự vật như thế nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 139: | Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại là quy luật vạch ra cái gì trong sự vận động và phát triển của sự vật ? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 140: | Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – lênin, phủ định biện chứng có tính chất cơ bản nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 141: | Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến đòi hỏi chúng ta phải tuân thủ nguyên tắc nào dưới đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 142: | Sự thống nhất giữa lượng và chất trong giới hạn của độ phản ánh nội dung nào dưới đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 143: | Theo quan niệm của Niuton, vật chất là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 144: | Khái niệm nào dùng để chỉ quá trình vận động theo khuynh hướng từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 145: | Quy luật cơ bản nào sau đây không thuộc nội dung của phép biện chứng duy vật? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 146: | Mỗi sự vật, hiện tượng có bao nhiêu Chất? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 147: | Khái niệm “bước nhảy” là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 148: | Theo quan điểm biện chứng duy vật:“Tính kế thừa” trong quá trình phát triển của sự vật là sự kế thừa như thế nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 149: | Mối quan hệ giữa Chất và lượng là mối quan hệ như thế nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 150: | Ý nghĩa phương pháp luận về nhận thức của quy luật “lượng- chất” là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 151: | Phép biện chứng do Hêghen xây dựng là phép biện chứng gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 152: | Sự thống nhất của các mặt đối lập có tính chất gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 153: | Sự đấu tranh của các mặt đối lập có tính chất nào sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 154: | Phát biểu nào sau đây là đúng? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 155: | Quy luật là mối liên hệ có tính chất nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 156: | Phát biểu nào sau đây là đúng? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 157: | Thực tiễn là ? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 158: | Theo quan điểm của triết học Mác – Lênin, phát triển là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 159: | Quy luật nào đóng vai trò là hạt nhân (cốt lõi) của phép biện chứng duy vật ? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 160: | Đâu không phải là khái niệm “mối liên hệ”? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 161: | Nội dung nào dưới đây diễn đạt về chất của sự vật? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 162: | Học thuyết nào đã khái quát quá trình vận động của thế giới thành hệ thống những nguyên lý, quy luật khoa học nhằm xây dựng các nguyên tắc phương pháp luận cho nhận thức và thực tiễn? |
| Câu 163: | Tư duy biện chứng xem xét các sự vật hiện tượng trong thế giới có quan hệ với nhau như thế nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 164: | Nhà tư tưởng nào quan niệm “mọi vật đều tồn tại và đồng thời lại không tồn tại, vì mọi vật đang trôi”? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 165: | Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế của phép biện chứng thời cổ đại là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 166: | Theo quan điểm của triết học Mác - Lênin, mối liên hệ cơ bản là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 167: | Trong các yếu tố dưới đây, yếu tố nào được xem là nội dung của một phương thức sản xuất? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 168: | Trong phép biện chứng duy vật Mác - Lênin, quy luật nào vạch ra cách thức của sự vận động, phát triển của thế giới hiện thực khách quan? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 169: | Phát biểu nào sau đây là đúng? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 170: | Theo quan điểm của triết học Mác - Lênin, phạm trù nào dùng để chỉ sự chuyển hóa về chất của sự vật do sự thay đổi về lượng của sự vật trước đó gây nên? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 171: | Theo quan điểm triết học Mác - Lênin, trạng thái nào của các mặt đối lập mà ở đó có sự nương tựa lẫn nhau, tồn tại không tách rời nhau giữa các mặt đối lập, sự tồn tại của mặt này phải lấy sự tồn tại của mặt kia làm tiền đề? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 172: | Khái niệm đấu tranh giữa các mặt đối lập theo quan niệm của triết học Mác - Lênin là? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 173: | Mâu thuẫn biện chứng là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 174: | Nội dung nào không thể hiện ý nghĩa phương pháp luận của việc tìm hiểu quy luật mâu thuẫn? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 175: | Tính khách quan của mối liên hệ được thể hiện như thế nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 176: | Phủ định biện chứng là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 177: | Theo phép biện chứng duy vật Mác - Lênin, con đường của sự phát triển được mô phỏng theo hình thức nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 178: | Theo quan điểm của Chủ nghĩa duy vật biện chứng, tiêu chuẩn để kiểm tra chân lý là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 179: | Nguyên lý về mối liện hệ phổ biến đòi hỏi trong hoạt động thực tiễn chúng ta phải tôn trọng những quan điểm nào sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 180: | Những đặc trưng cơ bản của hai mặt đối lập trong thể thống nhất là? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 181: | Theo quan điểm duy vật biện chứng, mâu thuẫn là? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 182: | Theo quan điểm của triết học Mác – Lênin, vận động cơ học là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 183: | Một trong các tính chất của không gian và thời gian là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 184: | Theo quan điểm của triết học Mác – Lênin, đặc điểm của vận động sinh học là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 185: | Theo quan điểm của triết học Mác – Lênin, đặc điểm của vận động hóa học là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 186: | Theo quan điểm của triết học Mác – Lênin, đặc điểm của vận động lý học là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 187: | Theo quan điểm của triết học Mác – Lênin, đặc điểm của vận động xã hội là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 188: | Theo quan điểm của triết học Mác – Lênin, đặc điểm của các hình thức vận động là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 189: | Theo quan điểm siêu hình về sự phát triển là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 190: | Điểm khác nhau cơ bản giữa phát triển và vận động là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 191: | Giai đoạn nhận thức nào phản ánh đầy đủ, hoàn thiện sự vật, hiện tượng trong não nhưng chủ thể không trực tiếp tiếp xúc các sự vật, hiện tượng đó? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 192: | Đặc điểm của cấp độ nhận thức phán đoán là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 193: | Thực tiễn là mục đích của nhận thức được thể hiện như thế nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 194: | Đặc trưng cơ bản của phép biện chứng duy vật là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 195: | Những hình thức nhận thức: khái niệm, phán đoán, suy luận thuộc giai đoạn nhận thức nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 196: | Hoạt động thực tiễn khác với hoạt động nhận thức vì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 197: | Câu “Bứt dây động rừng”, thể hiện quan điểm nhận thức nào sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 198: | Nhân tố tạo thành mâu thuẫn là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 199: | Phát biều nào sau đây là sai theo quan điểm của phép biện chứng duy vật? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 200: | Nếu tuyệt đối hóa vai trò của lý luận sẽ dẫn đến sai lầm của gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 201: | Câu “Môi hở răng lạnh”, thể hiện quan điểm nhận thức nào sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 202: | Nếu tuyệt đối hóa vai trò của thực tiễn sẽ dẫn đến sai lầm gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 203: | Vì mâu thuẫn mang tính phong phú, đa dạng nên khi giải quyết mâu thuẫn cần phải làm gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 204: | Hạt nhân của phép biện chứng duy vật là quy luật nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 205: | Hãy chọn câu đúng theo quan điểm của triết học Mác – Lênin trong các nội dung sau? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 206: | Theo quan điểm của triết học Mác – Lênin thì cơ sở quy định mối liên hệ của các sự vật, hiện tượng là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 207: | Quan điểm duy vật biện chứng khẳng định nguồn gốc của sự phát triển là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 208: | Theo quan điểm của Triết học Mác-Lênin, vận động là? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 209: | Tính khoa học và cách mạng rõ nét nhất của phép biện chứng duy vật Mác - Lênin thể hiện ở nội dung nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 210: | Quan điểm siêu hình về mối liên hệ giữa các sự vật hiện tượng trong thế giới khách quan là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 211: | Nguyên lý về sự phát triển theo quan điểm của triết học Mác-Lênin là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 212: | Muốn hiểu đầy đủ và đúng đắn bản chất của sự vật, chúng ta cần dựa trên cơ sở nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 213: | Điểm giống nhau căn bản giữa các quy luật của phép biện chứng và các quy luật của các khoa học là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 214: | Vì sao sự thống nhất của các mặt đối lập là tương đối còn sự đấu tranh của các mặt đối lập là tuyệt đối? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 215: | Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai khi diễn đạt nội dung về lượng của sự vật? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 216: | Trong định nghĩa về vật chất, V.I.Lênin xác định thuộc tính chung nhất của vật chất là gì? |
| Câu 217: | Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, để xác định chân lý và sai lầm chúng ta dựa vào cơ sở nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 218: | Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, mục đích nhận thức của con người là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 219: | Mệnh đề nào sau đây không đúng với quan niệm của triết học Mác-Lênin về vật chất? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 220: | Trong xã hội có giai cấp, mâu thuẫn nào có thể dẫn đến cuộc cách mạng xã hội? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 221: | Tính chất nào của chân lý thể hiện tính độc lập đối với ý chí chủ quan của con người? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 222: | Cơ sở thống nhất giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 223: | Sự thống nhất của các mặt đối lập gắn liền với trạng thái nào của các sự vật hiện tượng trong thế giới khách quan? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 224: | Trong quá trình tiến hóa của sinh giới, khái niệm nào minh họa cho quy luật mâu thuẫn? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 225: | Theo quan điểm của triết học Mác - Lênin, tính khách quan của chân lý được hiểu như thế nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 226: | Mệnh đề nào sau đây đúng với quan niệm của triết học Mác-Lênin về vật chất? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 227: | Cơ sở lý luận của quan điểm toàn diện là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 228: | Trong một mối quan hệ nhất định, những sự vật, hiện tượng khác nhau được xác định dựa trên cơ sở nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 229: | Mệnh đề nào sau đây đúng với quan niệm của triết học Mác-Lênin về vận động? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 230: | Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, mối liên hệ được hiểu như thế nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 231: | Tại sao thời gian của thế giới vật chất có tính vô hạn? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 232: | Phép biện chứng duy vật là sự thống nhất giữa nội dung nào sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 233: | Tại sao không gian có tính vô cùng, vô tận? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 234: | Ý nghĩa phương pháp luận khi tìm hiểu quy luật lượng - chất là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 235: | Mệnh đề nào sau đây không đúng với quan niệm của triết học Mác-Lênin về vận động? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 236: | Bài học có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng nhất trong việc tìm hiểu nguyên lý về sự phát triển của triết học Mác-Lênin là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 237: | Trong quy luật lượng – chất, quá trình làm thay đổi căn bản về chất làm cho sự vật mới ra đời thay thế sự vật cũ. Quá trình đó được gọi là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 238: | Con đường phát triển xoắn ốc cho thấy quá trình vận động của sự vật diễn ra như thế nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 239: | Theo quan niệm của Anaximander, vật chất là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 240: | Thực chất, việc giải quyết hai mặt của vấn đề cơ bản của triết học đóng vai trò gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 241: | Nội dung nào là đặc điểm cơ bản của nguồn gốc ra đời chủ nghĩa duy vật? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 242: | Khẳng định mọi sự vật, hiện tượng chỉ là “phức hợp những cảm giác” của cá nhân. Đó là quan điểm của trường phái triết học nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 243: | Khẳng định tính thứ nhất của ý thức, nhưng chủ nghĩa duy tâm khách quan thừa nhận “ý thức” như thế nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 244: | Nhà triết học nào quan niệm sự vật là “cái bóng” của ý niệm? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 245: | Đỉnh cao của quan niệm duy vật cổ đại về vật chất là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 246: | Định nghĩa về vật chất của V. I. Lênin có ý nghĩa gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 247: | Khẳng định nào sau đây là đúng? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 248: | Nội dung nào là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vận động? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 249: | Quan điểm cho rằng vật chất là ngũ hành ra đời ở đâu? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 250: | Sự phân hủy xác động vật, thực vật thuộc hình thức vận động nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 251: | Quan niệm duy vật về vật chất ở thế kỷ XVII – XVIII có tiến bộ hơn so với thời kỳ cổ đại không? Nếu có thì tiến bộ ở chỗ nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 252: | Đặc điểm chung của quan niệm duy vật về vật chất ở thời kỳ cổ đại là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 253: | Hạn chế chung của quan niệm duy vật về vật chất ở thời kỳ cổ đại là ? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 254: | Trường phái triết học nào giải thích mọi hiện tượng của tự nhiên bằng sự tác động qua lại của lực đẩy và lực hút của thực thể? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 255: | Theo quan điểm của triết học Mác - Lênin, yếu tố nào dưới đây là hạt nhân của nhân cách? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 256: | Theo quan điểm của triết học Mác - Lênin, cơ sở để tạo thành sự liên kết giữa cá nhân và tập thể là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 257: | Hãy sắp xếp theo trình tự xuất hiện từ sớm nhất đến muộn nhất các hình thức thế giới quan sau: |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 258: | Trường phái triết học nào cho rằng không thể có vật chất không vận động và không thể có vận động ngoài vật chất |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 259: | Tính chất của vận động theo quan điểm của triết học Mác - Lênin? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 260: | Vật chất với tư cách là phạm trù triết học có đặc tính nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 261: | Định nghĩa vật chất của Lênin bao quát đặc tính quan trọng nhất của mọi dạng vật chất để phân biệt với ý thức, đó là đặc tính gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 262: | Vật chất và ý thức có thể phân biệt được với nhau là dựa vào tính chất nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 263: | Yếu tố đầu tiên đảm bảo cho sự sinh tồn và phát triển của con người là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 264: | Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, vật chất với tư cách là phạm trù triết học có đặc tính gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 265: | Đỉnh cao nhất của tư tưởng duy vật cổ đại về vật chất là ở chỗ nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 266: | Câu nào không thuộc về nguyên tắc phương pháp luận rút ra khi tìm hiểu mối quan hệ giữa vật chất và ý thức? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 267: | Quan điểm của triết học Mác - Lênin về nguồn gốc xã hội của ý thức là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 268: | Sự khác nhau cơ bản giữa phản ánh ý thức và các hình thức phản ánh khác của thế giới vật chất được thể hiện ở điểm nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 269: | “Ý chí” là một trong những yếu tố cơ bản của những yếu tố nào dưới đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 270: | Căn cứ vào lĩnh vực nhận thức, tri thức được chia thành mấy yếu tố? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 271: | Trong các yếu tố tạo thành ý thức, yếu tố nào đóng vai trò định hướng đối với sự phát triển và quyết định mức độ biểu hiện của các yếu tố khác? |
| Câu 272: | Hãy tìm phát biểu sai về đứng im? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 273: | Đâu không phải là tính chất chung của không gian, thời gian và vật chất? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 274: | Đâu là một trong những điều kiện ra đời của chủ nghĩa duy vật siêu hình? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 275: | Đâu là một trong những điều kiện ra đời của chủ nghĩa duy biện chứng? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 276: | Chủ nghĩa duy tâm là trường phái triết học xuất phát từ quan điểm nào dưới đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 277: | “Ý thức, cảm giác của con người là cơ sở quyết định sự tồn tại của các sự vật, hiện tượng trong thế giới”. Quan niệm trên đây thuộc trường phái triết học nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 278: | Hêghen là đại biểu cho trường phái triết học nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 279: | Béccơly và Hium là đại biểu cho trường phái triết học nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 280: | Đâu là đóng góp của chủ nghĩa duy vật cổ đại? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 281: | Phương pháp tư duy siêu hình nhận thức thế giới như một cỗ máy cơ giới khổng lồ, mà mỗi bộ phận tạo nên nó luôn trong trạng thái như thế nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 282: | Lênin đã tiếp tục bảo vệ và phát triển hình thức cơ bản nào của chủ nghĩa duy vật? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 283: | Ai là người khẳng định bản chất vật chất của thế giới và đưa ra định nghĩa kinh điển về vật chất? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 284: | Việc vật chất tồn tại ngoài ý thức, độc lập với ý thức, không phụ thuộc vào ý thức của con người thể hiện thuộc tính gì của vật chất? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 285: | Theo quan niệm của Ăngghen, vận động của vật chất là vận động như thế nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 286: | Đâu là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về đứng im? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 287: | Chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định, chỉ có một thế giới duy nhất là thế giới vật chất; thế giới vật chất là cái có trước, tồn tại khách quan, độc lập với yếu tố nào sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 288: | Theo Lênin, đâu là một trong những yếu tố tạo nên sự nghiệp cách mạng của hàng triệu người trong cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt nhằm giải phóng mình, giải phóng nhân loại? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 289: | Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biên chứng, vật chất và ý thức tồn tại trong mối quan hệ biện chứng với nhau, tác động lẫn nhau thông qua yếu tố nào sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 290: | Quan điểm đòi hỏi chúng ta khi nhận thức và hành động phải xuất phát từ bản thân sự vật, hiện tượng, không lấy ý muốn chủ quan của mình làm cơ sở định ra chính sách, không lấy ý chí áp đặt cho thực tế, là quan điểm thuộc nguyên tắc nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 291: | Nguyên tắc khách quan đòi hỏi chống lại đặc điểm nào trong nhận thức và thực tiễn? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 292: | Bên cạnh việc kế thừa tinh hoa của các học thuyết triết học trước đó, chủ nghĩa duy vật biện chứng còn sử dụng những thành tựu nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 293: | “Khi giải quyết những vấn đề tự nhiên, các nhà duy vật đứng trên quan điểm duy vật, nhưng khi giải quyết những vấn đề xã hội, họ lại trượt qua chủ nghĩa duy tâm”. Hạn chế này được gọi là quan điểm nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 294: | Những phát minh trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, đặc biệt của W. Roentgen, H. Becquerel, J.J. Thomson… đã bác bỏ quan niệm của các nhà duy vật trước Mác về vật chất, từ đó dẫn đến cuộc khủng hoảng nào sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 295: | Sự tồn tại và phát triển của chủ nghĩa duy vật có nguồn gốc từ yếu tố nào dưới đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 296: | Hình thái lịch sử đầu tiên của chủ nghĩa duy vật xuất hiện nhiều nhất ở nhóm quốc gia nào sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 297: | Đâu là điểm phân biệt sự khác nhau giữa chủ nghĩa duy vật biện chứng (CNDVBC) và phép biện chứng duy vật (PBCDV)? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 298: | Định nghĩa về vật chất của V. I. Lênin có ảnh hưởng như thế nào đối với khoa học tự nhiên nói chung? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 299: | Chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định: Sự tồn tại của sự vật còn được thể hiện ở quá trình biến đổi: nhanh hay chậm, kế tiếp và chuyển hoá,… Những hình thức tồn tại như vậy được gọi là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 300: | Sự tác động của ý thức đối với vật chất do yếu tố nào quyết định? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 301: | Các quan hệ sản xuất của đời sống xã hội có thuộc phạm trù vật chất hay không? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 302: | Chủ nghĩa duy tâm đã lợi dụng những phát minh của khoa học tự nhiên về hiện tượng phóng xạ và điện tử để chứng minh điều gi? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 303: | Về thực chất, chủ nghĩa nhị nguyên trong triết học có cùng bản chất với khuynh hướng nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 304: | Đâu không phải là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tính thống nhất vật chất của thế giới? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 305: | Đồng nhất vật chất nói chung với nguyên tử – một phần vật chất nhỏ nhất, đó là quan điểm của trường phái triết học nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 306: | Quan điểm triết học cho rằng “không gian, thời gian tồn tại khách quan nhưng đó chỉ là sự tồn tại “trống rỗng”, là quan điểm của: |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 307: | Chủ nghĩa duy vật biện chứng đã kế thừa học thuyết về sự tiến hóa của các loài của Đắcuyn để giải thích, chứng minh điều gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 308: | Nội dung nào dưới đây thể hiện rõ sự tác động của quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 309: | Theo quan điểm của triết học Mác-Lênin, sự khác biệt cơ bản giữa vận động và phát triển là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 310: | Trong quá trình học tập, mối liên hệ giữa sinh viên với tri thức khoa học là liên hệ gì trong các mối liên hệ dưới đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 311: | Sự thay đổi từ việc học có tính cá nhân sang học tập theo nhóm là sự thay đổi gì trong quá trình học tập? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 312: | Tại sao vận động là phương thức tồn tại của vật chất? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 313: | Giờ, phút, giây có phải là thời gian không? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 314: | Hiện tượng đun nước sôi thuộc hình thức vận động cơ bản nào trong 5 hình thức vận động? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 315: | Hiện tượng giãn nở của thanh sắt ở đường rây xe lửa dưới ánh sáng mặt trời thuộc hình thức vận động nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 316: | Ngôn ngữ đóng vai trò là? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 317: | Mối liên hệ nào được xem là quy luật của nền kinh tế thị trường? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 318: | Xác định vai trò của thực tiễn đối với nhận thức đòi hỏi chúng ta luôn luôn quán triệt quan điểm nào sau đây ? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 319: | Ví dụ nào dưới đây khi minh họa cho khái niệm chân lý? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 320: | Ví dụ nào dưới đây minh họa cho tính cụ thể của chân lý? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 321: | Quan niệm nào dưới đây minh họa rõ nhất cho nguyên lý về mối liên hệ phổ biến? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 322: | Ví dụ nào đưới đây minh họa rõ nhất cho nguyên lý về sự phát triển? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 323: | Thái độ tự phụ, kiêu ngạo, coi thường lớp người đi trước của một số người là biểu hiện của điều gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 324: | Câu tục ngữ: “Còn da lông mọc, còn chồi nảy cây” là biểu hiện của quan điểm nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 325: | Tư tưởng nôn nóng, đốt cháy giai đoạn phản ánh trực tiếp nội dung nào sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 326: | Chủ nghĩa kinh nghiệm, chủ nghĩa giáo điều là biểu hiện trực tiếp của nội dung nào sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 327: | Cơ sở của sự tiến bộ xã hội là gì ? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 328: | “Tư duy lý luận của mỗi thời đại và ngay trong thời đại chúng ta đều là sản phẩm lịch sử của các thời đại khác nhau và được tiếp thu dưới những hình thức khác nhau”. Hãy xác định phán đoán trên thể hiện phương pháp tư duy nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 329: | Đâu là những mối liên hệ phổ biến theo quan điểm của triết học Mác - Lênin? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 330: | Theo quan điểm của triết học Mác – Lê nin, thuộc tính phản ánh là thuộc tính chỉ tồn tại ở? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 331: | Bản chất của ý thức được thể hiện ở đặc trưng nào? |

C03: CHƯƠNG 03

|  |  |
| --- | --- |
| Câu 332: | Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, cách thức sản xuất ra của cải vật chất của con người ở những giai đoạn lịch sử nhất định, được gọi là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 333: | Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, trong hai mặt của phương thức sản xuất thì lực lượng sản xuất là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 334: | Yếu tố nào giữ vai trò quyết định trong lực lượng sản xuất ? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 335: | Nội dung nào sau đây không đúng khi nói về ý thức xã hội? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 336: | Mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là mối quan hệ như thế nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 337: | Trường hợp nào dưới đây sẽ dẫn đến kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 338: | Trong “Luận cương về Feubach”, Mác khẳng định bản chất con người là tổng hòa những yếu tố nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 339: | Nhận định nào sau đây là đúng về sự tác động trở lại của quan hệ sản xuất đối với lực lượng sản xuất? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 340: | Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, lực lượng sản xuất biểu hiện mối quan hệ giữa con người với yếu tố nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 341: | Theo quan điểm của triết học Mác-lênin, khái niệm nào dùng để chỉ toàn bộ sinh hoạt vật chất và những điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 342: | Trong tồn tại xã hội, yếu tố nào là quan trọng và quyết định nhất ? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 343: | Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, ý thức xã hội là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 344: | Ý thức xã hội là sự phản ánh yếu tố nào sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 345: | Nhận định nào sau là đúng về mối quan hệ giữa ý thức xã hội và ý thức cá nhân? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 346: | Xét theo trình độ phản ánh thì kết cấu của ý thức xã hội bao gồm các yếu tố nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 347: | Theo Mác, các nền kinh tế căn bản được phân biệt với nhau bởi yếu tố nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 348: | Theo triết học Mác-Lênin, trong xã hội có phân chia giai cấp thì hệ tư tưởng chủ đạo do hệ tư tưởng của giai cấp nào quy định? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 349: | Theo quan niệm của triết học Mác-lênin, yếu tố chủ yếu nào để vượn chuyển biến thành người? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 350: | Phong tục thờ cúng tổ tiên của người Việt Nam là biểu hiện của ý thức xã hội ở cấp độ nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 351: | Ý thức xã hội bao gồm những cấp độ nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 352: | Theo Mác, yếu tố đầu tiên đảm bảo cho sự tồn tại của con người là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 353: | Cấu trúc của một hình thái kinh tế- xã hội gồm các yếu tố nào hợp thành? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 354: | Trong xã hội có giai cấp, ý thức xã hội có mang tính giai cấp hay không? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 355: | Yếu tố nào giữ vai trò quyết định trong sản xuất xã hội? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 356: | Sự chuyển biến của xã hội loài người qua các giai đoạn lịch sử khác nhau được quyết định bởi yếu tố nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 357: | Đối tượng lao động có các loại nào sau đây? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 358: | Nhận định nào sau đây đúng theo quan điểm của chủ nghĩa Mác? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 359: | Yếu tố nào giữ vai trò quyết định trong quan hệ sản xuất? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 360: | Nội dung nào sau đây không thể hiện vai trò của sản xuất vật chất đối với sự phát triển của xã hội? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 361: | Theo triết học Mác-Lênin, giới tự nhiên được xem là? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 362: | Các nhà triết học siêu hình quan niệm như thế nào về con người? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 363: | Yếu tố nào của quan hệ sản xuất tác động đến thái độ của con người trong sản xuất, là chất xúc tác đặc biệt quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 364: | Trường phái triết học nào quan niệm rằng ý thức xã hội luôn luôn phụ thuộc vào tồn tại xã hội? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 365: | Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, lực lượng sản xuất được hiểu như thế nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 366: | Theo triết học Mác-Lênin: sự biến đổi của giới tự nhiên có ảnh hưởng đến con người không? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 367: | Quá trình con người sử dụng công cụ lao động tác động vào giới tự nhiên để tạo ra của cải cho xã hội, được gọi là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 368: | Trong sản xuất vật chất, yếu tố nào được coi là năng động, cách mạng nhất? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 369: | Trường phái triết học nào thừa nhận rằng. “Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội nhưng đồng thời ý thức xã hội lại có tính độc lập tương đối của nó”? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 370: | Yếu tố nào được coi là tiền đề xuất phát của quan điểm duy vật lịch sử ? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 371: | Tư liệu sản xuất bao gồm các yếu tố nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 372: | Yếu tố nào quyết định trong tư liệu sản xuất? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 373: | Ăngghen quan niệm như thế nào về vai trò của lao động đối với quá trình biến vượn thành người? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 374: | Phát biểu “Các thời đại kinh tế khác nhau không phải ở chỗ chúng sản xuất ra cái gì, mà ở chỗ chúng sản xuất như thế nào, với các công cụ, phương tiện gì” là ai? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 375: | Yếu tố nào tác động đến cơ sở hạ tầng một cách gián tiếp? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 376: | Yếu tố nào sau đây không thuộc tồn tại xã hội? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 377: | Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, ý thức xã hội là một phạm trù dùng để chỉ khía cạnh nào của đời sống xã hội? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 378: | Ý thức xã hội tác động trở lại tồn tại xã hội thông qua yếu tố nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 379: | Theo triết học Mác-Lênin, khẳng định nào sau đây không đúng? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 380: | Mác đã định nghĩa như thế nào về bản chất con người? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 381: | Phát biểu “Lao động là điều kiện cơ bản đầu tiên của toàn bộ đời sống con người, và như thế đến một mức mà trên một ý nghĩa nào đó, chúng ta phải nói lao động đã sáng tạo ra bản thân con người” là ai? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 382: | Cơ sở nào để xác định và phân chia thời đại? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 383: | Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất thể hiện thông qua yếu tố nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 384: | Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất là? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 385: | Trong mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất (LLSX) và quan hệ sản xuất (QHSX), thì LLSX ở trình độ nào thì yêu cầu một cách tất yếu QHSX phải như thế nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 386: | Con người phát triển và hoàn thiện mình chủ yếu dựa vào yếu tố nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 387: | Nhân tố có tác dụng thúc đẩy quá trình biến đổi mạnh mẽ nhất của lực lượng sản xuất trong nền công nghiệp hiện đại là? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 388: | Muốn phát triển kinh tế, trước hết phải phát triển yếu tố nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 389: | Quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển xã hội là quy luật nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 390: | Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, khi quan hệ sản xuất cũ mất đi thì yếu tố nào không còn tồn tại? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 391: | Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, quá trình thay thế các hình thức sở hữu tư liệu sản xuất phụ thuộc vào yếu tố nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 392: | Cơ sở hạ tầng kinh tế của Việt Nam hiện nay là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 393: | Động lực chủ yếu của sự tiến bộ xã hội là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 394: | Phát biểu. “Cái cối xay quay bằng tay đưa lại xã hội có lãnh chúa, cái cối xay chạy bằng hơi nước đưa lại xã hội có nhà tư bản công nghiệp” là của ai? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 395: | Các yếu tố nào sau đây cấu thành tồn tại xã hội? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 396: | Trong các thời đại lịch sử, những tư tưởng của giai cấp thống trị là tư tưởng? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 397: | Biểu hiện tính độc lập tương đối của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội là? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 398: | Trong hệ thống các khái niệm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, các khái niệm dùng để chỉ quan hệ mà C.Mác gọi là “quan hệ song trùng” của bản thân sự sản xuất xã hội là? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 399: | Ý thức xã hội chỉ tác động trở lại tồn tại xã hội trong điều kiện nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 400: | Nhận định nào sau đây phản ánh mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 401: | Trong xã hội có giai cấp, vì sao ý thức xã hội lại mang tính giai cấp? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 402: | Sự tác động của ý thức chính trị đối với các hình thái ý thức xã hội khác và với tồn tại xã hội thông qua quyền lực nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 403: | Mác viết. “Tôi coi sự phát triển của những hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên”. Luận điểm này được hiểu như thế nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 404: | Yếu tố nào được Ph.Ăngghen coi là “khí quan của bộ óc con người”, là “sức mạnh của tri thức đã được vật thể hóa” có tác dụng “nối dài bàn tay” và nhân lên sức mạnh trí tuệ của con người? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 405: | Thực chất của quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 406: | Giai cấp thống trị về kinh tế có thể trở thành giai cấp thống trị về chính trị là nhờ yếu tố nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 407: | Tính chất đối kháng của kiến trúc thượng tầng do yếu tố nào quy định? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 408: | Tính chất nào sau đây biểu hiện sự độc lập tương đối của ý thức xã hội? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 409: | Trong các hình thái ý thức xã hội sau, hình thái nào tác động đến kinh tế một cách trực tiếp? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 410: | Ý thức xã hội thường lạc hậu hơn so với tồn tại xã hội là vì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 411: | Trong các luận điểm dưới đây, luận điểm nào không đúng? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 412: | Yếu tố nào được xem là quyết định để phát huy nhân tố con người, ổn định và phát triển kinh tế, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 413: | Quan hệ sản xuất (QHSX) có tác động thúc đẩy sự phát triển lực lượng sản xuất (LLSX) khi thỏa mãn điều kiện gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 414: | Phương diện kỹ thuật của phương thức sản xuất dùng để chỉ quá trình nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 415: | Yếu tố quy định hành vi lịch sử đầu tiên và là động lực thúc đẩy con người hoạt động là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 416: | Phương thức tồn tại của nhân loại là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 417: | Yếu tố nào quyết định đến sự biến đổi xã hội? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 418: | Theo quan điểm triết học Mác- Lênin, muốn thay đổi một chế độ xã hội thì phải bắt đầu từ đâu? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 419: | Trong những năm đổi mới, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp để tăng cường, mở rộng hợp tác quốc tế, tham gia các quan hệ song phương và tổ chức đa phương, như ASEAN, APEC, ASEM, WTO..., thu hút mạnh mẽ vốn đầu tư nước ngoài (FDI, ODA...), cho thấy? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 420: | “Không có một lập trường chính trị đúng thì một giai cấp nhất định nào đó, không thể nào giữ vững được sự thống trị của mình, và do đó, cũng không thể hoàn thành được nhiệm vụ của mình trong lĩnh vực sản xuất”, Lênin khẳng định điều gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 421: | Chủ trương “Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị”, Đảng nhấn mạnh yếu tố nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 422: | Yếu tố nào tác động trực tiếp để phát huy nguồn lực con người? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 423: | Trong xã hội có giai cấp, quy luật nào giữ vai trò là động lực thúc đấy sự phát triển của xã hội? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 424: | Vì sao ý thức xã hội thường lạc hậu so với tồn tại xã hội? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 425: | Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, phạm trù nào dùng để chỉ toàn bộ đời sống tình cảm, tâm trạng, khát vọng, ý chí của những cộng đồng người nhất định; là sự phản ánh trực tiếp và tự phát triển đối với hoàn cảnh sống của họ? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 426: | Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, dạng ý thức nào là trình độ nhận thức lý luận về tồn tại xã hội, là hệ thống những quan điểm, tư tưởng (chính trị, triết học, đạo đức, nghệ thuật, tôn giáo), là sự phản ánh gián tiếp và tự giác đối với tồn tại xã hội? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 427: | Theo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, dạng ý thức nào là những tư tưởng, quan điểm đã được hệ thống hoá, khái quát hoá thành các học thuyết xã hội, được trình bày dưới dạng những khái niệm, phạm trù, quy luật? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 428: | Theo quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin, dạng ý thức nào là toàn bộ tri thức, quan niệm của con người trong một cộng đồng người nhất định, được hình thành một cách trực tiếp từ hoạt động thực tiễn hàng ngày, chưa được hệ thống hoá, khái quát hoá thành lý luận? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 429: | Tiêu chuẩn khách quan để phân biệt các chế độ xã hội trong lịch sử theo quan điểm duy vật lịch sử là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 430: | Nhận định nào sau là đúng về chủ nghĩa duy vật lịch sử? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 431: | Lênin coi yếu tố nào là lực lượng sản xuất hàng đầu của nhân loại? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 432: | Trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng chủ trương, phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, đã nhấn mạnh đến mặt nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 433: | Trong các xã hội nông nghiệp truyền thống, phương thức kỹ thuật và phương diện kinh tế chủ yếu của quá trình sản xuất là? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 434: | Theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, lực lượng chủ yếu nhất của sự phát triển đất nước hiện nay là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 435: | Đảng ta quan niệm như thế nào về việc phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta hiện nay? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 436: | Ăngghen đã dự báo như thế nào về sự phát triển của lực lượng sản xuất trong tương lai? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 437: | Trong thời đại ngày nay, yếu tố nào trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 438: | Phát biểu. “Những thời đại kinh tế khác nhau không phải ở chỗ chúng sản xuất ra cái gì mà là ở chỗ chúng sản xuất bằng cách nào, với những tư liệu lao động nào”, chủ nghĩa Mác-Lênin muốn đề cập đến phạm trù nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 439: | Điểm xuất phát để nghiên cứu xã hội và lịch sử của Mác, Ăngghen là gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 440: | Quy luật nào giữ vai trò quyết định đối với sự vận động, phát triển của xã hội? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 441: | Trong chủ nghĩa duy vật lịch sử, học thuyết nào đóng vai trò trọng tâm? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 442: | Yếu tố nào giữ vai trò quyết định sự thắng lợi của một trật tự xã hội mới ? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 443: | Mâu thuẫn giữa hai giai cấp đối kháng về lợi ích là sự thể hiện về mặt xã hội của mâu thuẫn nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 444: | Mối quan hệ giữa lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực chính trị của xã hội được khái quát trong quy luật nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 445: | Tác dụng của cách mạng khoa học công nghệ đối với nền sản xuất xã hội hiện nay là? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 446: | Công cuộc đổi mới đất nước bắt đầu từ năm 1986 do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng là sự vận dụng quy luật nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 447: | Chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Đảng ta muốn phát huy vai trò quyết định của yếu tố nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 448: | Chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng là nhằm phát huy vai trò quyết định của yếu tố nào? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 449: | Tư tưởng nôn nóng muốn đưa Việt Nam tiến nhanh, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh đất nước nghèo nàn, lạc hậu, thể hiện điều gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Câu 450: | Khẳng định của Lê-nin. “Chúng ta chưa tính toán đầy đủ mà đã tưởng là - có thể trực tiếp dùng pháp lệnh của nhà nước vô sản, để tổ chức theo kiểu cộng sản chủ nghĩa, trong một nước tiểu nông, việc nhà nước sản xuất và phân phối sản phẩm. Đời sống thực tế đã vạch rõ sai lầm của chúng ta”, nhấn mạnh điều gì? |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

==================HẾT==================